MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *25/2/2020*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	909.67	106.66
% Thay đổi	0.70%	2.38%
KLGD (CP)	215,729,307	50,781,451
GTGD (tỷ đồng)	3,606.75	626.27
Tổng cung (CP)	363,286,770	67,106,100
Tổng cầu (CP)	448,856,080	79,034,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,157,927	1,971,433
KL mua (CP)	18,842,900	694,400
GTmua (tỷ đồng)	627.78	8.07
GT bán (tỷ đồng)	739.11	22.87
GT ròng (tỷ đồng)	(111.33)	(14.80)

Tương quan cung cầu HOSE

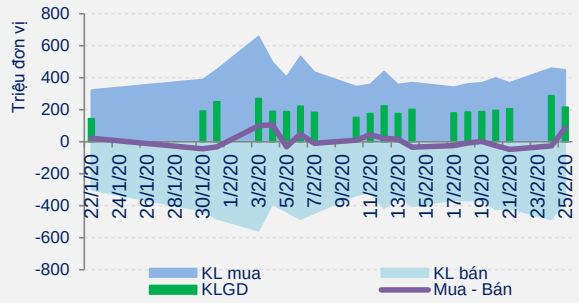

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

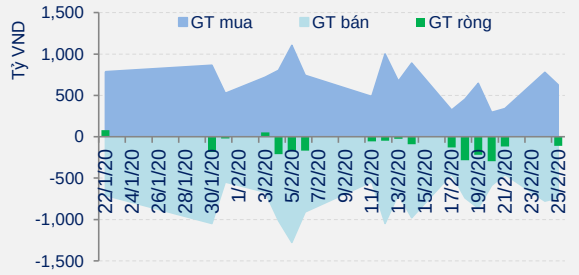

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	2.24%	12.1	2.2	2.3%
Công nghiệp	0.68%	12.0	2.2	9.6%
Dầu khí	0.68%	12.5	1.8	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.11%	16.3	4.0	3.9%
Dược phẩm và Y tế	-0.25%	13.8	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	0.43%	16.1	4.2	10.5%
Ngân hàng	2.63%	11.1	2.3	40.5%
Nguyên vật liệu	0.75%	13.2	1.6	9.6%
Tài chính	-0.21%	17.0	3.7	16.2%
Tiện ích Cộng đồng	-0.66%	11.7	2.4	4.0%
VN - Index	0.70%	14.0	3.2	105.6%
HNX - Index	2.38%	8.9	1.4	-5.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,33 điểm (+0,7%) lên 909,67 điểm; HNX-Index tăng 2,48 điểm (+2,38%) lên 106,66 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.506 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 272 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.013 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 313 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 229 mã giảm. Thị trường tiếp tục giảm trong phiên sáng, nhưng hồi phục trở lại trong phiên chiều nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng; đà tăng được duy trì đến hết phiên giúp cho chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng thu hút được dòng tiền bắt đáy và phần lớn kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như BID (+5,4%), CTG (+7%), VPB (+5,6%), VNM (+1,5%), TCB (+3,3%), MBB (+3,5%), HPG (+1,8%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác tiếp tục kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-1,1%), VHM (-1,1%), GAS (-1,1%), HVN (-4,6%), VIC (-0,3%), TCH (-6,7%), MSN (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt hồi phục mạnh như ACB (+4,6%), VCS (+3%), SHB (+2,8%), VNR (+7,7%), PVS (+1,9%)... giúp chỉ số HNX-Index lấy lại hơn 2% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư trong nước dần trở nên ổn định hơn trong phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index điều chỉnh vào đầu phiên để test vùng đáy cũ trong hai năm 2018-2019 trong khoảng 880-900 điểm và bật lên trở lại trong phiên chiều. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền bắt đáy là tương đối ổn trong bối cảnh hiện tại. Tuy nhiên, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 vẫn duy trì mức basis lớn với chỉ số cơ sở VN30 là 8,58 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn còn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Một điểm tiêu cực nữa là việc khối ngoại gia tăng bán ròng trong phiên hôm nay với khoảng 128 tỷ đồng trên hai sàn. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần tích lũy lại sau phiên giảm mạnh trước đó. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, VN-Index có thể quay lại trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) nhằm ổn định nền giá sau phiên giảm mạnh đầu tuần. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy trong phiên hôm nay khi VN-Index test vùng hỗ trợ 880-900 điểm (đáy hai năm 2018-2019) có thể tiếp tục gia tăng vị thế nếu như thị trường lại trùng xuống test vùng hỗ trợ trên trong phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 893,95 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng tại nhóm cổ phiếu trụ cột giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,33 điểm (+0,7%) lên 909,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 2.500 đồng, CTG tăng 1.700 đồng, VPB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,48 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 106,68 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,48 điểm (+2,38%) lên 106,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.100 đồng, VCS tăng 2.000 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 112,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,3 triệu cổ phiếu. VCB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 68,7 tỷ đồng tương ứng với 797 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HAG với 19,5 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 48,8 tỷ đồng tương ứng với 454 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. DGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,9 tỷ đồng tương ứng với 373 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 731 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

ADB: Ba chiến lược để Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển

Việt Nam nên ưu tiên sử dụng hỗ trợ phát triển để tăng cường cho khu vực tài chính nhằm giúp các doanh nghiệp nhà nước được giao các dự án lớn dễ dàng tiếp cận nguồn vốn với chi phí phù hợp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trong khoảng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 186 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, VN-Index có thể quay lại trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) nhằm ổn định nền giá sau phiên giảm mạnh đầu tuần.

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 106 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 42,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 106 điểm (MA20) nhằm ổn định nền giá sau phiên sụt giảm mạnh.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm mạnh	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 45,9 - 46,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 800 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 1,65 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.245 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.
TIN THẾ GIỚI	
Giá vàng thế giới giảm mạnh	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 27,55 USD/ounce tương ứng với 1,64% xuống 1.649,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,161 điểm tương ứng 0,16% xuống 99,123 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0860 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2960 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,59 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,23 USD tương ứng 0,45% lên 51,66 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/2, chỉ số Dow Jones giảm 1.031,61 điểm tương ứng 3,56% xuống 27.960,8 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 355,31 điểm tương ứng 3,71% xuống 9.221,28 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 111,86 điểm tương ứng 3,35% xuống 3.225,89 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

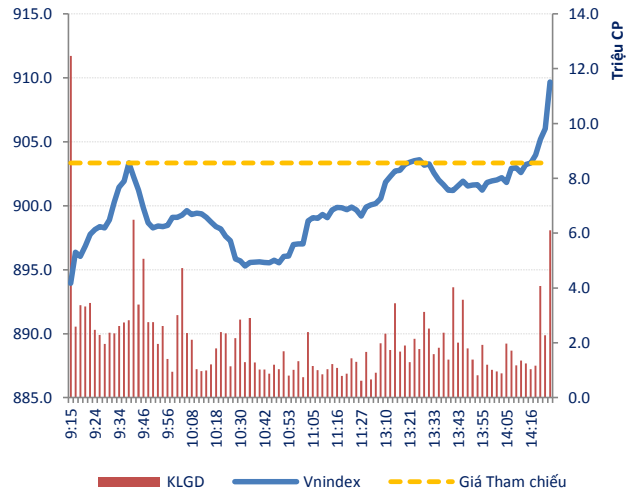

KLGD và HNX-Index trong phiên

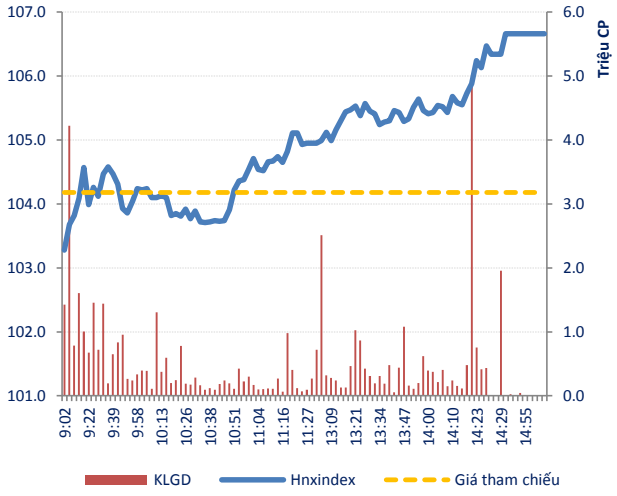

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

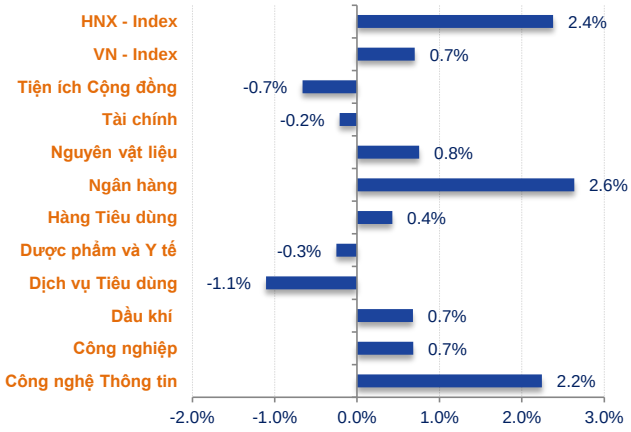

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

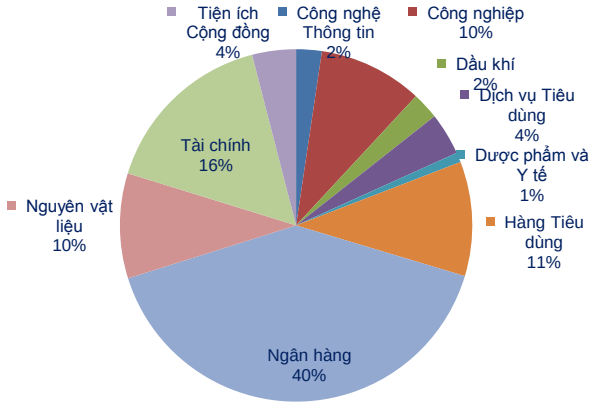

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

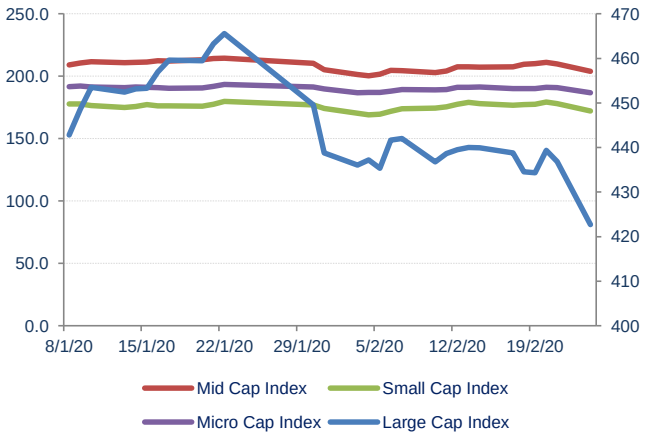

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

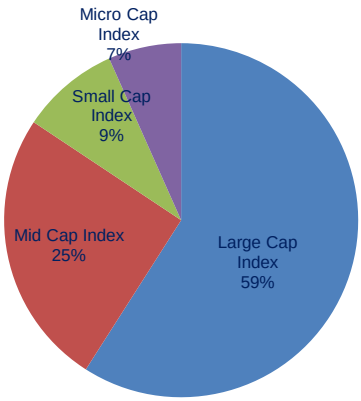

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	754,740	HAG	6,043,300
2	VNM	453,670	POW	839,470
3	SBT	445,670	VCB	797,330
4	DLG	313,610	PVT	771,760
5	NKG	251,600	IDI	621,680

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	26.80	28.30	5.60%	15,345,630
MBB	20.10	20.80	3.48%	11,926,410
CTG	24.40	26.10	6.97%	9,764,100
DLG	1.78	1.82	2.25%	9,038,540
ROS	7.91	7.80	-1.39%	8,367,070

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1902	0.05	0.31	0.26	520.00%
CVNM1906	0.26	0.40	0.14	53.85%
CGMD1901	0.08	0.12	0.04	50.00%
CMBB1903	0.80	1.10	0.30	37.50%
CTCB2001	0.98	1.22	0.24	24.49%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE2002	0.96	0.67	-0.29	-30.21%
CFPT1906	0.68	0.54	-0.14	-20.59%
CVRE1904	0.21	0.17	-0.04	-19.05%
CVHM1903	0.80	0.67	-0.13	-16.25%
CVHM2001	2.80	2.43	-0.37	-13.21%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	134,700	SHS	730,800
2	SD6	65,000	SHB	398,600
3	NBC	20,900	DGC	372,653
4	TNG	20,100	VCS	10,600
5	SDT	16,500	BVS	8,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.10	7.30	2.82%	14,034,831
ACB	24.00	25.10	4.58%	11,479,866
NVB	8.90	8.90	0.00%	6,435,400
PVS	15.40	15.70	1.95%	2,175,509
SHS	6.50	6.70	3.08%	1,844,925

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.80	0.90	0.10	12.50%
MST	6.00	6.60	0.60	10.00%
IDJ	15.20	16.70	1.50	9.87%
DNM	13.50	14.80	1.30	9.63%
MAC	5.20	5.70	0.50	9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	-14.29%
VTC	11.00	9.90	-1.10	-10.00%
KTS	12.00	10.80	-1.20	-10.00%
TV3	32.40	29.20	-3.20	-9.88%
VNT	42.70	38.50	-4.20	-9.84%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	15,345,630	21.5%	3,377	8.4	1.6
MBB	11,926,410	3250.0%	3,401	6.1	1.2
CTG	9,764,100	13.1%	2,541	10.3	1.3
DLG	9,038,540	3.0%	350	5.2	0.2
ROS	8,367,070	3.0%	314	24.8	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,034,831	14.0%	1,669	4.4	0.6
ACB	11,479,866	24.6%	3,685	6.8	1.5
NVB	6,435,400	1.1%	114	78.0	0.8
PVS	2,175,509	5.8%	1,529	10.3	0.6
SHS	1,844,925	11.2%	1,347	5.0	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVRE190	520.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVNM190	53.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
CGMD190	50.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CMBB190	37.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
CTCB200	24.5%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	12.5%	0.1%	7	123.3	0.1
MST	10.0%	4.7%	500	13.2	0.6
IDJ	9.9%	1.9%	193	86.6	1.7
DNM	9.6%	10.4%	1,984	7.5	0.7
MAC	9.6%	6.3%	792	7.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	754,740	13.1%	2,541	10.3	1.3
VNM	453,670	37.8%	6,078	17.8	6.8
SBT	445,670	4.9%	589	37.2	1.8
DLG	313,610	3.0%	350	5.2	0.2
NKG	251,600	1.6%	260	33.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	134,700	5.8%	1,529	10.3	0.6
SD6	65,000	1.2%	164	14.0	0.2
NBC	20,900	6.3%	813	8.0	0.5
TNG	20,100	24.8%	3,748	3.8	0.9
SDT	16,500	0.7%	143	20.9	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	361,920	6.8%	2,225	48.1	4.7
VCB	319,705	25.0%	4,991	17.3	3.7
VHM	273,359	37.7%	6,367	13.1	4.9
BID	196,274	12.8%	2,410	20.2	2.5
VNM	188,069	37.8%	6,078	17.8	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,579	24.6%	3,685	6.8	1.5
SHB	12,814	14.0%	1,669	4.4	0.6
VCS	10,880	45.6%	8,958	7.6	3.2
VCG	10,689	8.7%	1,555	15.6	1.6
PVS	7,504	5.8%	1,529	10.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.55	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TSC	3.64	0.1%	9	230.2	0.2
LDG	3.07	21.2%	2,520	2.5	0.5
HCM	2.90	11.7%	1,526	11.5	1.2
TTB	2.86	7.0%	779	4.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.03	4.6%	463	35.6	1.5
PBP	2.91	8.6%	1,113	5.5	0.5
SCL	2.52	0.4%	44	63.9	0.3
VCS	2.00	45.6%	8,958	7.6	3.2
IDJ	1.98	1.9%	193	86.6	1.7

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779